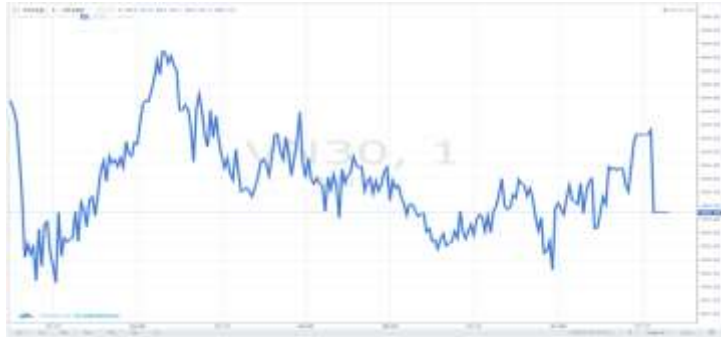


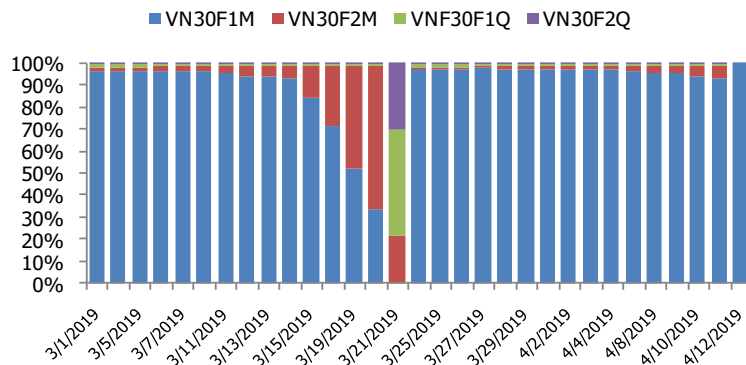
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1904	18/04/2019	6	885	8.96
VN30F1905	16/05/2019	34	877	21.36
VN30F1906	20/06/2019	69	876	27.09
VN30F1909	19/09/2019	160	876	40.41

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Giảng co là kịch bản chính của thị trường trong phiên hôm nay khi các chỉ số liên tục rung lắc. Kết phiên, VN-Index đạt mức 982,9 điểm, giảm 0,31%. HNX-Index dừng tại mức 107,7 điểm, tương đương mức tăng 0,12%. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 345 mã tăng và 301 mã giảm. Trong đó, các mã cổ phiếu lớn như VIC, SAB, VCB, BID, BVH, TCB là nguyên nhân khiến chỉ số VN-Index đóng cửa giảm điểm. Chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đầu khí góp phần giúp kìm hãm lại đà giảm của VN-Index cũng như khiến HNX-Index đảo chiều tăng trở lại. Thanh khoản thị trường được cải thiện so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp. Tổng khối lượng giao dịch trên HoSE và HNX đạt 187 triệu cổ phiếu, trị giá 3.600 tỷ đồng. Khối ngoại trở lại mua ròng gần 50 tỷ đồng trong phiên hôm nay.
- Tuần qua, hoạt động trading trên thị trường phái sinh gặp nhiều khó khăn khi VN30F1904 liên tục giảng co trong biên độ từ 3-4 điểm. Kết thúc phiên cuối tuần, VN30F1904 đóng cửa thấp hơn VN30-Index gần 8 điểm. Trong khi đó, VN30F1905, VN30F1906 và VN30F1909 vẫn thấp hơn VN30-Index từ 14 đến 16 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư vẫn khá bi quan với xu hướng thị trường lúc này. Về diễn biến thị trường, vùng đáy cũ vẫn đang có tác dụng hỗ trợ tốt và các chỉ số đang đi ngang phân hóa tại đây. Với mức dao động hẹp, thanh khoản càng ngày càng thấp thì sẽ đến thời điểm mọi thứ phải rõ ràng. Lên hay xuống đều được, nhưng phải tạo được kỳ vọng đồng thuận lớn hơn mới có thể lôi kéo dòng tiền vào. Tóm lại, thị trường có thể điều chỉnh thêm nhưng quán tính sẽ chậm lại, đối với VN30F1904 có mức chiết khấu lớn nên Short cũng chưa thực sự hấp dẫn, nhất là trong khi quán tính không còn mạnh và chỉ còn 3 phiên nữa là đáo hạn. Vì vậy nên canh Long và chỉ Short nếu thị trường phục hồi với mức thanh khoản thấp.
- Về mặt kỹ thuật, VN30 dao động tích lũy trên ngưỡng hỗ trợ 888-890 điểm. Đây là ngưỡng hỗ trợ quan trọng của chỉ số. Đường giá nằm dưới các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20, MA50 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu bán nên xu hướng giảng co tiếp tục diễn ra. Hỗ trợ trong ngắn hạn quanh vùng 888-890 điểm, trong khi ngưỡng cản mạnh quanh 907-909 điểm (đường MA20 ngày).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các vị thế Long mở ra với VN30F1904 quanh vùng 883-885 điểm, chốt lời kỳ vọng kỳ vọng 888 đến 890 điểm, Stoploss nếu VN30F1904 thủng 883 điểm. Vị thế BÁN xem xét mở tại các ngưỡng kháng cự 888-890 điểm nếu thị trường hồi phục với mức thanh khoản thấp.

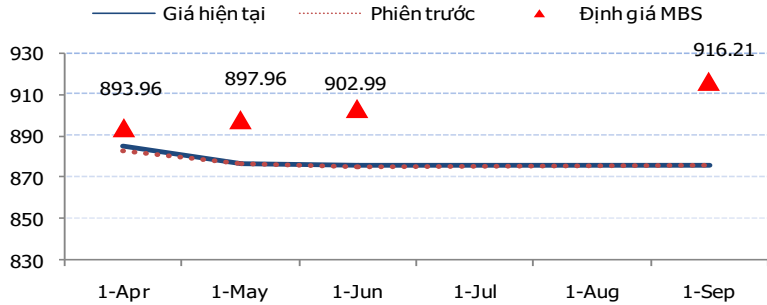
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế BÁN tiếp tục nắm giữ, xem xét chốt lời ở các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn, stoploss nếu VN30F1904 vượt ngưỡng 890 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét chốt lời các vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) đã được khuyến nghị trong bản tin trước.

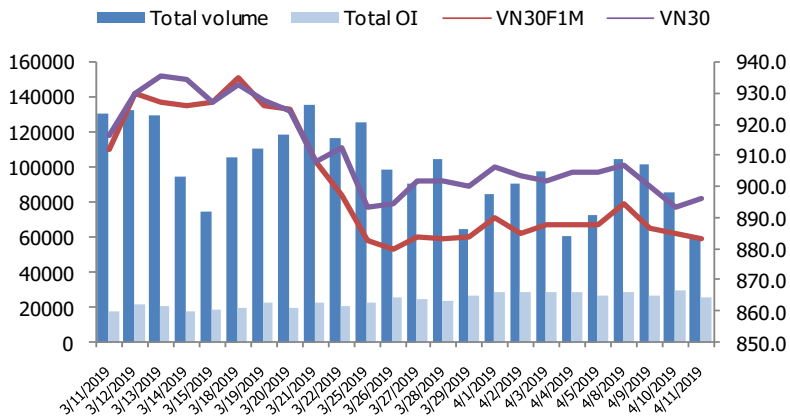
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1904	885.0	0.22	60,016	- 29.04	23260	-16.33
VN30F1905	876.6	0.03	924	- 7.23	1679	39.34
VN30F1906	875.9	0.10	11	- 60.71	300	0.67
VN30F1909	875.8	0.01	17	- 50.00	177	3.51
Tổng			60,968	- 28.80	25,416	-13.77

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Đã là tuần thứ ba liên tiếp phái sinh duy trì thấp hơn cơ sở trung bình hơn 15 điểm cho thấy thị trường vẫn không ngừng đặt cược vào khả năng điều chỉnh trong ngắn hạn. Tính đến cuối tuần này, trừ hợp đồng tháng 4 gần kề đáo hạn thu hẹp chênh basis về còn -8,10 điểm, các hợp đồng còn lại có mức basis từ -16,50 điểm đến -17,30 điểm, chính thức xác lập chuỗi phiên duy trì mức basis âm kỷ lục dài nhất từ khi khai mở thị trường phái sinh đến nay (bắt đầu từ phiên ngày 22/03 với chênh basis trung bình ở hợp đồng F1M là -14 điểm). Chốt phiên thứ Sáu, hợp đồng tháng 4 lùi 3 điểm so với cuối tuần trước về 885 điểm, thấp hơn cơ sở -8,10 điểm. Trong tuần mức chênh high-low trung bình của hợp đồng này chỉ là 6 điểm qua các phiên. Các hợp đồng F1905, F1906 và F1909 lần lượt đạt 876,6 điểm (-7,5 điểm), 875,9 điểm (-8,2 điểm) và 875,8 điểm (-9,0 điểm), theo đó basis đạt -16,50 điểm, -17,20 điểm và -17,30 điểm.
- Tổng thanh khoản có sự cải thiện khi tăng xấp xỉ 7% đạt 424.633 hợp đồng được khớp lệnh, giá trị giao dịch theo đó cũng tăng gần 2.300 tỷ đồng lên 37.649,7 tỷ đồng. Tính đến cuối tuần này, khối lượng hợp đồng mở (OI) đã giảm 13% đạt 25.416 hợp đồng, trong đó OI hợp đồng tháng 4 giảm 18% đạt 23.260 hợp đồng. Các hợp đồng còn lại có OI lần lượt đạt 1.679, 300 và 177 hợp đồng.
- Nhà đầu tư cần chú ý, hợp đồng VN30F1904 sẽ đáo hạn trong phiên thứ Năm 18/4/2019, theo đó hợp đồng VN30F1905 sẽ được đưa vào giao dịch với tư cách F1M trong phiên ngày thứ Sáu 19/4/2019. Trong phiên đó hợp đồng F1906 sẽ trở thành F2M, F1909 trở thành F1Q và hợp đồng VN30F1912 được đưa vào giao dịch lần đầu với tư cách F2Q, giá tham chiếu do SGDCK Hà Nội công bố.

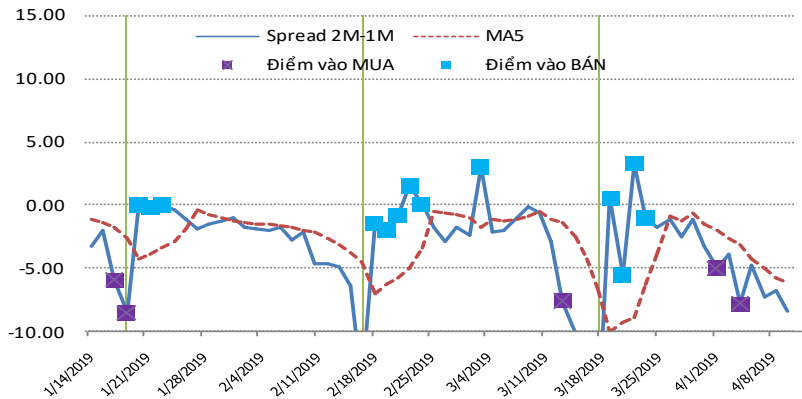
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



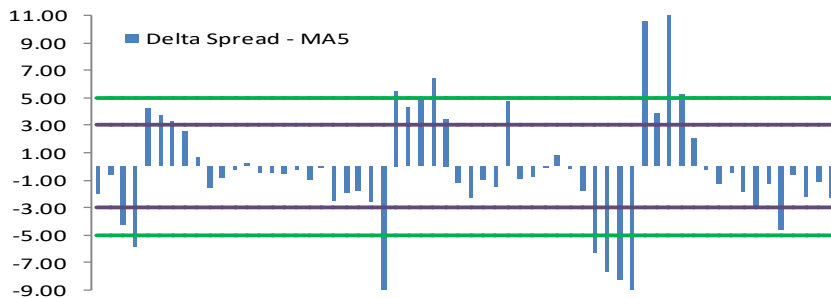
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-8.40	-6.80	-1.60	-6.10	-2.30
VN30F1Q - VN30F1M	-9.10	-8.10	-1.00	-6.92	-2.18
VN30F1Q - VN30F2M	-0.70	-1.30	0.60	-0.82	0.12
VN30F2Q - VN30F1M	-9.20	-7.40	-1.80	-6.50	-2.70
VN30F2Q - VN30F2M	-0.80	-0.60	-0.20	-0.40	-0.40
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.10	0.70	-0.80	0.42	-0.52

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



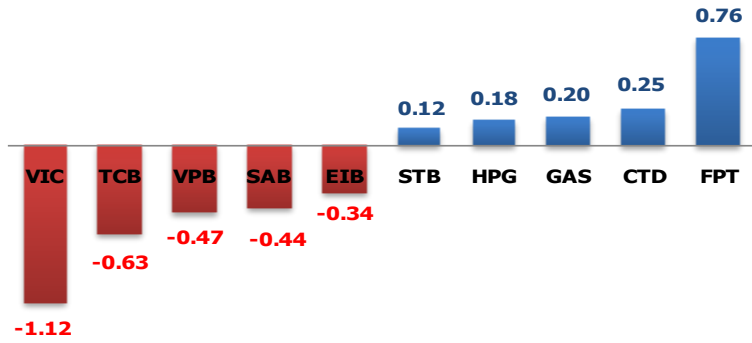
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch cuối tuần chứng kiến những diễn biến giằng co của các HĐTL xung quanh mức giá tham chiếu. Chốt phiên, hợp đồng VN30F1904 tăng gần 2 điểm trong khi các hợp đồng còn lại tăng chưa đến 1 điểm, do đó nới rộng khoảng chênh lệch của hợp đồng này với các hợp đồng còn lại. Cụ thể đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1905-VN30F1904 giảm xuống -8,4 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1906-VN30F1905 thay đổi không đáng kể hiện đang ở mức 0,7 điểm; tương tự, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất hiện đạt -0,1 điểm.
- Chỉ còn 3 phiên giao dịch nữa hợp đồng kỳ hạn tháng 4 sẽ đáo hạn, và hiện tại hợp đồng này chỉ thấp hơn 8,1 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong các phiên giao dịch tới, mức basis này sẽ tiếp tục được thu hẹp khi giá VN30F1904 tiệm cận với chỉ số cơ sở VN30. Cùng với việc nhiều nhà đầu tư chuyển sang giao dịch hợp đồng tháng 5 để thay thế cho hợp đồng tháng 4 sắp đáo hạn, thanh khoản của VN30F1905 sẽ được cải thiện đáng kể. Do đó, nhà đầu tư có thể xem xét chốt lời dần những vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) như đã được khuyến nghị trong bản tin trước, trong bối cảnh chênh lệch giá giữa hai hợp đồng này đang được nới rộng khi hợp đồng kỳ hạn tháng 4 gần đến ngày đáo hạn.

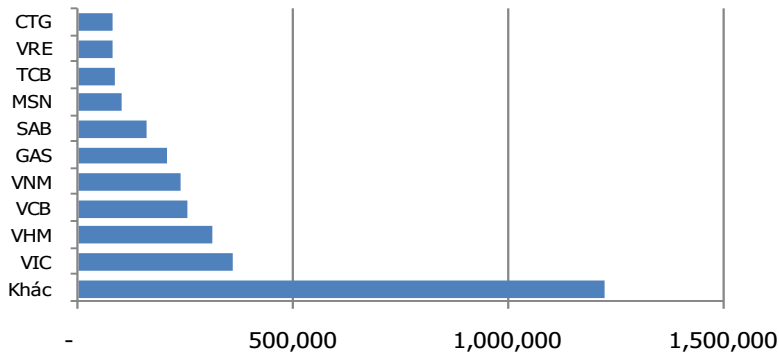
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



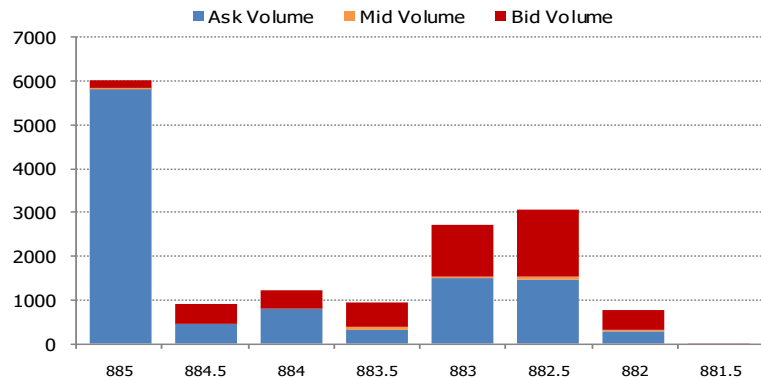
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Diễn biến trong phiên cuối tuần vẫn không có gì khởi sắc hơn. Giao dịch trên thị trường tiếp tục diễn ra giằng co. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VJC, VCB, VPB, SAB, NVL,... vẫn giảm khá sâu và khiến VN30-Index kết thúc phiên giao dịch trong sắc đỏ. Trong đó, VIC giảm 1,6% xuống 113.200 đồng/cp, SAB giảm 1,3% xuống 244.200 đồng/cp, VPB giảm 1% xuống 19.450 đồng/cp, TCB giảm 0,8% xuống 24.900 đồng/cp. Ở chiều ngược lại, FPT, CTD, GAS, HPG, STB, VRE, VNM,... là những mã cổ phiếu lớn giữ được sắc xanh giúp kìm hãm được đà giảm của chỉ số.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,94 điểm (-0,33%) xuống 893,10 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 10 mã tăng/17 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 27,81 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.097 tỷ đồng.
- Khối ngoại trở lại mua ròng gần 50 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trong đó, lực mua của khối ngoại tập trung chủ yếu vào VIC (28,44 tỷ đồng), VNM (24,74 tỷ đồng), VHM (17,93 tỷ đồng), VRE (17 tỷ đồng), GAS (12 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	982.90	- 0.31	16.57	10.12
Dow Jones	26,384.77	- 0.10	16.68	13.11
S&P 500	2,905.58	- 0.06	19.08	15.91
Nikkei 225	22,229.23	0.27	16.35	11.06
Shanghai	3,177.79	- 0.34	15.17	27.42
DAX	12,020.28	0.17	15.16	13.84
Vàng	1,287.42	- 0.04	-	0.38
Dầu WTI	63.46	0.09	-	39.75

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba – 16/04/2019			
[UK] Tăng trưởng thu nhập bình quân 3 tháng 12,1,2			
[UK] Tỷ lệ thất nghiệp T.2			
[TQ] Tăng trưởng GDP T.3			
[TQ] Tăng trưởng Sản lượng công nghiệp T.3			
[NZD] CPI Q.1			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Sau phiên tăng vọt hơn 260 điểm hôm thứ Sáu, Dow Jones đóng cửa phiên đầu tuần này giảm nhẹ gần 28 điểm với báo cáo tài chính quý mới công bố của các ngân hàng lớn như Goldman Sachs và Citigroup đang cho thấy kết quả kinh doanh trái chiều nhau. Trong khi đó hai chỉ số S&P 500 và Nasdaq cùng chia sẻ mức giảm 0,1%. Lợi tức trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 và 30 năm không nhiều thay đổi, tại lúc chốt phiên lần lượt đạt 2,551% và 2,963% sau khi Chủ tịch Fed Chicago Charles Evans tuyên bố ý định giữ nguyên mức lãi suất O/N cho đến mùa thu năm sau. Giá dollar lên nhẹ 0,1%.
- Chứng khoán châu Á phân hóa trong phiên giao dịch ngày thứ Hai 15/4 và sự cản trở vẫn tiếp tục được nối dài sang phiên hôm nay khi một số sàn mở cửa sớm nay vẫn đang cho thấy sắc màu khác nhau. Trong bối cảnh đàm phán thương mại Mỹ-Nhật được khởi động, Thống đốc NHTW Nhật nhận định chủ nghĩa bảo hộ hiện là mối đe dọa lớn nhất đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- Giá dầu WTI rớt 0,8% trước khi hồi lại vào cuối phiên đạt trên 63 USD/thùng. Kim loại vàng đang được giao dịch quanh mức 1.287,40 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VIC giảm 1.800 đồng xuống 113.200 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 122.000 đồng, cổ phiếu liên tục giảm mạnh trong 2 tuần gần đây xuống vùng 111.000 đồng, tương đương mức giảm 9%. Với phiên giảm mạnh hôm nay khiến đường giá nằm dưới các đường MA ngắn như MA5, MA10, MA20 và MA50 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu bán nên xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục diễn ra. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 108.000-110.000 đồng/CP, ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh quanh 122.000 đồng/CP.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.58	135,700	0.07	0.89%	92.64	0.06	25.63	9.17
TCB	Banks	8.72	24,900	-0.80	1.01%	32.88	-0.63	10.01	1.68
VIC	Real Estate Investment & Services	7.85	113,200	-1.57	1.77%	62.75	-1.12	89.09	6.38
MSN	Financial Services	7.08	87,800	0.11	1.26%	8.40	0.07	19.17	3.46
HPG	General Industrials	6.30	32,050	0.31	0.63%	50.40	0.18	7.94	1.68
VPB	Banks	5.16	19,450	-1.02	1.03%	33.78	-0.47	6.51	1.38
VJC	Travel & Leisure	4.73	113,200	-0.61	1.33%	99.38	-0.26	11.49	4.37
VHM	Real Estate Investment & Services	5.66	93,300	-0.21	1.74%	27.84	-0.11	20.72	7.23
MBB	Banks	4.01	21,900	-0.45	1.14%	23.29	-0.16	7.74	1.45
MWG	Technology Hardware & Equipment	3.66	82,500	0.00	1.10%	28.77	0.00	12.32	4.07
SAB	Beverages	3.62	244,200	-1.33	1.76%	1.45	-0.44	38.00	10.41
VCB	Banks	3.89	68,000	-0.73	1.48%	24.12	-0.26	16.75	3.94
STB	Banks	3.20	12,100	0.41	0.83%	18.66	0.12	12.19	0.89
HDB	Banks	2.93	27,700	-0.89	2.00%	39.67	-0.24	9.56	1.74
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.42	48,200	2.55	3.31%	41.87	0.76	11.26	2.37
NVL	Real Estate Investment & Services	2.81	56,000	-1.23	1.79%	25.86	-0.31	15.87	2.68
EIB	Banks	2.62	17,250	-1.43	2.34%	0.07	-0.34	32.10	1.42
VRE	General Retailers	2.65	34,950	0.43	2.19%	36.02	0.10	28.46	2.86
PNJ	General Retailers	2.05	99,600	-0.60	0.60%	11.05	-0.11	16.85	4.44
GAS	Oil & Gas Producers	1.57	106,500	1.43	3.47%	41.56	0.20	18.12	4.52
SSI	Financial Services	1.27	27,000	-0.92	0.93%	22.28	-0.11	10.34	1.51
CTG	Banks	1.25	21,850	-0.46	0.92%	33.68	-0.05	15.03	1.21
GMD	Industrial Transportation	1.01	26,000	-0.95	1.35%	6.95	-0.09	4.17	1.31
REE	Industrial Engineering	0.84	31,800	0.00	0.32%	6.51	0.00	5.53	1.06
ROS	Construction & Materials	0.83	31,500	0.16	3.28%	268.25	0.01	83.68	3.05
CTD	Construction & Materials	0.82	126,100	3.62	3.61%	33.84	0.25	6.87	1.24
SBT	Food Producers	0.75	18,500	0.00	1.91%	18.76	0.00	41.41	1.76
CII	Construction & Materials	0.70	24,350	-0.20	1.24%	1.60	-0.01	66.20	1.21
DPM	Chemicals	0.44	18,300	0.55	1.10%	3.91	0.02	10.98	0.89
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.58	116,000	-0.43	1.39%	0.55	-0.02	26.10	4.84

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn